

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC, NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng Ưu tiên (1,2,3,4)	Điểm thi thực hành	Điểm Ưu tiên	Điểm tổng	Ghi chú
1	ANT2024019	Trần Thị Thu	20-10-1998	Nữ	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		47,3		47,3	
2	ANT2024034	Lê Văn Vũ	05-05-1999	Nam	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		69,7		69,7	
3	ANT2024041	Nguyễn Đức Huệ	10-03-1995	Nam	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
4	ANT2024002	Tạ Thị Cẩm Ngân	07-06-2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		46,7		46,7	
5	ANT2024015	Phạm Văn Trường	20-01-1984	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
6	ANT2024016	Phan Thị Kim Ngân	14-12-2001	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		59,3		59,3	
7	ANT2024017	Nguyễn Thị Quế Trân	22-05-2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
8	ANT2024005	Trần Quốc Ti	18-01-2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		76,0		76,0	
9	ANT2024020	Lê Huỳnh Như	18-11-2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
10	ANT2024047	Đặng Đức Chí	23-06-2001	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		57,0		57,0	
11	ANT2024024	Hắc Thị Ngọc Anh	23-11-2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		65,0		65,0	
12	ANT2024026	Lý Ngọc Vân Khánh	11-10-2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		52,3		52,3	
13	ANT2024049	Đoái Hoàng Đức	16-11-1995	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
14	ANT2024003	Nguyễn Tấn Lộc	29-11-2000	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		90,7		90,7	
15	ANT2024027	Nguyễn Minh Tiến	05-05-1996	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	3	48,0	2,5	50,5	

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng Ưu tiên (1,2,3,4)	Điểm thi thực hành	Điểm Ưu tiên	Điểm tổng	Ghi chú
16	ANT2024030	Phạm Thị Hồng Ân	09-02-2000	Nữ	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		38,7		38,7	
17	ANT2024048	Châu Văn Thành	13-04-1995	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		61,7		61,7	
18	ANT2024001	Trần Thuỵ Ý Vi	11-01-2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		88,0		88,0	
19	ANT2024006	Trần Gia Thoại	29-10-2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		53,3		53,3	
20	ANT2024007	Hồ Thị Thanh Vi	01-01-1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		53,0		53,0	
21	ANT2024023	Nguyễn Thế Hiển	01-04-1995	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		50,7		50,7	
22	ANT2024036	Phan Thanh Lộc	31-03-2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		55,7		55,7	
23	ANT2024044	Lê Thu Thuỷ	30-09-2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		73,0		73,0	
24	ANT2024008	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	15-10-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		84,7		84,7	
25	ANT2024009	Tô Trọng Nhân	30-04-1997	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
26	ANT2024010	Phạm Hoàng Duy	21-03-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
27	ANT2024011	Châu Pha	26-03-2001	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
28	ANT2024025	Sầm Việt Hoà	16-10-1996	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		76,7		76,7	
29	ANT2024037	Phạm Duy Thơ	27-09-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		Vắng		Vắng	
30	ANT2024039	Lê Hoàng Minh Quân	08-02-2002	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		86,0		86,0	
31	ANT2024042	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28-12-1997	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		83,0		83,0	
32	ANT2024043	Trịnh Thị Kim Phượng	19-12-1989	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		53,0		53,0	
33	ANT2024045	Nguyễn Quốc Sinh	25-05-1985	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		56,0		56,0	
34	ANT2024046	Mai Thị Thảo Nguyên	18-12-2002	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		58,7		58,7	
35	ANT2024051	Phan Công Kiên	02-09-1992	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		57,7		57,7	

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng Ưu tiên (1,2,3,4)	Điểm thi thực hành	Điểm Ưu tiên	Điểm tổng	Ghi chú
36	ANT2024053	Trần Phước Lộc	29-11-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		59,0		59,0	
37	ANT2024054	Hồ Nhật Vy	25-09-2001	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		46,3		46,3	

Tp Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2024
T/M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hoa Huệ